

# SUY NGHĨ VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA NHÀ NƯỚC VỚI CÁC TỔ CHỨC TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

ĐẶNG NGHIÊM VẠN<sup>(\*)</sup>

1. Khi nói đến quan hệ Nhà nước với các tổ chức tôn giáo, không có nghĩa là đề cập đến quan hệ Nhà nước với bản thân tôn giáo, mà là với tổ chức đại diện cho tôn giáo. Tổ chức đại diện cho tôn giáo lại bao gồm những người trần thế, nên cũng có việc làm đúng, việc làm trật, đúng thì được khen, trật thì phải chê. Hồ Chủ tịch có những lời lẽ phê bình đôi khi rất cương quyết, thậm chí gay gắt với các tổ chức tôn giáo, đặc biệt với Giáo hội Công giáo trong mối quan hệ của Giáo hội với chủ nghĩa thực dân, như thế không có nghĩa là Hồ Chủ tịch vi phạm vào bản chất tôn giáo, vào niềm tin thiêng liêng của các tín đồ. Điều này được Sainteny, người đại diện cho chính quyền thực dân tiếp xúc với Bác trong những năm đầu của Cách mạng tháng Tám, nhận xét rất đúng trong cuốn *Đối diện với Hồ Chí Minh*: "Về phần tôi, phải nói rằng, chưa bao giờ tôi có cơ để nhận thấy nơi các chương trình của cụ Hồ Chí Minh một dấu vết nào, dù rất nhỏ của sự công kích, đa nghi hoặc chế diễu với bất kì tôn giáo nào"<sup>(1)</sup>. Giáo hội Công giáo thế giới gần đây cũng đã có một cử chỉ đáng khích lệ là đã tự kiểm và sám hối về những lỗi lầm đối với các nhà khoa học và những thiệt hại đã gây nên cho những người không Công giáo và ngay với bản thân tín đồ của họ, trong tiến trình lịch sử đầy máu và nước mắt của các dân tộc, trước Chúa và loài người<sup>(2)</sup>. Việc phê bình các tổ chức tôn

giáo gần đây dường như không đặt ra, phải chăng do quan niệm đoàn kết một chiều của chúng ta, những người nghiên cứu tôn giáo, cũng như quản lí công tác tôn giáo.

2. Tổ chức tôn giáo có những điểm chung giữa các tôn giáo. Đó là cơ quan tổ chức ra nhằm tuyên truyền, phát triển, thực hiện những nghi lễ tôn giáo, chỉ đạo những hoạt động mang tính xã hội, kinh tế, chính trị, văn hoá, giáo dục, y tế... Mỗi tổ chức tôn giáo đều có những thiết chế (institutions) thích hợp, có một bộ máy điều hành... Nhưng tổ chức của các tôn giáo kết cấu lại không giống nhau, nhất là giữa các tôn giáo độc thần (Hồi giáo, Kitô giáo, Do Thái giáo) hay giữa các tôn giáo đa/ phiếm thần (Phật giáo, Nho giáo, đạo Shintô, Ấn Độ giáo, đạo Tổ Tiên, và giữa các tôn giáo độc thần và đa / phiếm thần cũng khác nhau sẽ trình bày rõ sau.

Quan hệ Nhà nước với các tổ chức tôn giáo cũng khác nhau tùy theo Nhà nước đó thuộc chế độ xã hội nào, thể hiện trong chính sách tôn giáo của Nhà nước đó.

Nhà nước phong kiến, Đông cũng như Tây, thường dựa vào một tổ chức tôn giáo

\*. GS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Sainteny. *Đối diện với Hồ Chí Minh*. Trích theo: Trần Tam Tĩnh. *Thập giá và lưỡi gươm*. Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh 1988, tr. 79.

2. Nguyệt san *Công giáo và dân tộc*. Ủy ban Đoàn kết Công giáo Thành phố Hồ Chí Minh. Số 59, tháng 11- 1999, chú ý bài của Hương Khê.

để điều hành đất nước. Ở Châu Âu, chỉ tồn tại một tôn giáo, lại là tôn giáo độc thần, đó là đạo Kitô, con đẻ của đế quốc Roma với Công đồng Nicée. Sau khi đã tiêu diệt tất cả các hình thức tôn giáo có trước của từng quốc gia, đạo Kitô đã trở thành một tôn giáo siêu quốc gia, bao trùm lên nhiều nước, với một Giáo hội - Vatican - được tổ chức như một Nhà nước đứng trên và nằm trong các nước - đã chi phối chính quyền các quốc gia, tấn phong các vua chúa, khuynh loát các hoạt động chính trị kinh tế xã hội, văn hoá, thậm chí quân sự của các quốc gia. Nhà vua - người sĩ quan của Chúa dưới trần gian, được trao nhiệm vụ cao nhất và cơ bản nhất là bảo vệ Giáo hội Kitô giáo.

Thế kỉ XVI đánh dấu một chuyển biến lớn trong đời sống tôn giáo Châu Âu. Ở những nước vẫn theo Công giáo, theo Thỏa hiệp năm 1516, tuy chưa cắt đứt quan hệ với Vatican, các nhà vua các nước Châu Âu đã được hưởng một quyền độc lập nhất định, nhưng vẫn phụ thuộc vào Roma. Ở các nước theo đạo Tin Lành, các giáo phái Tin Lành ra đời với những tổ chức độc lập, không chịu sự chỉ huy của Giáo hoàng, nhưng vẫn ảnh hưởng đến Nhà nước.

Khác với Châu Âu, ở Việt Nam nói riêng và miền Viễn Đông nói chung, nhà nước chủ động dựa vào một tôn giáo để trị nước. Ở đây ông vua, người đại diện cho quyền sở hữu tối cao về đất đai, tự cho mình là thiên tử, hay nói như C. Mác, một phần là ông vua chuyên chế có thực, một phần là một nhân vật huyền thoại không thực<sup>(3)</sup>, cai quản cả con người trên trần thế, các thần linh, ma quỷ, các vong linh người đã khuất trong phạm vi lãnh thổ mình cai quản.

Điều phản ánh tính khác biệt rõ rệt nhất ở miền Viễn Đông với phương Tây là *mỗi một con người, không loại trừ ai đều là đối tượng của sự thờ cúng, chỉ ít là được con cháu thờ cúng nếu có công với nước, với làng thì được làng, nước thờ cúng*. Ngược lại, ở các tôn giáo độc thần, đối tượng thờ cúng chỉ duy nhất là Chúa (Kitô giáo), Thánh (Hồi giáo). Các tôn giáo ở Viễn Đông không mang tính độc thần, lại cũng không có tôn giáo nào độc tôn. Nhà nước ưu ái một tôn giáo, nhưng vẫn chấp nhận cho các tôn giáo khác hoạt động. *Không có chiến tranh mang màu sắc tôn giáo ở Việt Nam, trước khi có mặt tôn giáo phương Tây*.

**3.** Sang đến chủ nghĩa tư bản (CNTB) hay xã hội công nghiệp, nhằm ngăn chặn sự lũng đoạn của các thế lực tôn giáo đối với Nhà nước, nhằm phá thế độc tôn của một tôn giáo, tôn trọng quyền tự do tôn giáo, Nhà nước tuyên bố tự do tôn giáo và nguyên tắc Nhà nước theo chế độ thế tục như J.J.Rousseau đã viết: "Không bao giờ Nhà nước lại xây dựng trên nền tảng là tôn giáo". Như vậy, nguyên tắc chung quyết định mối quan hệ giữa Nhà nước và tôn giáo là tự do tôn giáo và không tôn giáo, các tổ chức tôn giáo tách khỏi Nhà nước, tách khỏi nhà trường. Công việc tôn giáo được coi là việc riêng tư. Nhà nước Pháp là nhà nước điển hình cho thể chế thế tục, nhưng vẫn phải thực hiện thể chế thỏa hiệp (concordat) cho đến hiện nay, ở vùng Alsace - Loirrairie. Một số không ít nước tư bản chủ nghĩa khác vẫn thực hiện thể chế quốc giáo hay thỏa hiệp.

Nguyên tắc trên chỉ được giải quyết triệt để dưới chế độ xã hội chủ nghĩa

3. C. Mác, F. Anghen, V. I. Lênin. *Bản về các xã hội tiền tư bản*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 1975, tr. 74.

(XHCN) vì CNTB có những hạn chế của nó, cần bản vẫn công nhận sự áp bức, bóc lột. Nên thực tế hiện nay cho thấy vẫn tồn tại ba chế độ: 1 - Thế tục. 2. Thỏa hiệp, 3. Quốc giáo<sup>(4)</sup>. Chủ nghĩa xã hội bản chất là chế độ thế tục, lại chủ trương xây dựng một xã hội không còn áp bức giai cấp, không còn bóc lột người, dựa trên nguyên tắc có làm có hưởng. Nên những nguyên tắc mà CNTB đề ra, sẽ được thực hiện ở đây một cách triệt để. Đó là đối với các nước tồn tại hình thức tôn giáo độc thần, thường trong từng nước chỉ có một hay hai tôn giáo chính. Nguyên tắc trên đã được các nước Châu Âu đang xem xét bổ sung khi tình hình trong một nước đang xuất hiện nhiều tôn giáo, độc thần cũng như phiếm thần, thậm chí cả những hiện tượng tôn giáo mới.

Ở nước ta, ngay từ ngày đầu tiên sau Tuyên bố độc lập, chính sách tự do tôn giáo đã được công bố,<sup>(5)</sup> quan hệ giữa Nhà nước và các tổ chức tôn giáo trên đại thể đã được thiết lập, nhưng rõ ràng chưa có một văn bản nào nêu rõ ba điều: Tôn giáo không dính líu vào công việc Nhà nước, vào việc giáo dục và tôn giáo là việc riêng tư. Ba nguyên tắc này đối với các tôn giáo Viễn Đông là đa/phiếm thần về cơ bản là đúng, nhưng khi áp dụng phải xem xét cụ thể.

Đặt vấn đề các tổ chức tôn giáo không đảm nhiệm chức năng giáo dục, ta lại vướng truyền thống của ngành Tiểu thừa trong Phật giáo của đồng bào Khơme giảng dạy trong các ngôi chùa, không chỉ giáo lí đạo Phật, mà cả những tri thức phổ thông cho toàn dân.

Đặt vấn đề tôn giáo là việc riêng tư, ta lại gặp phải những hành vi tôn giáo mang tính mê tín, hủ tục, phổ biến ngay cả trong việc thờ cúng của các tôn giáo có

tổ chức, được công nhận là có tư cách pháp nhân. Phải chăng, ngoài những việc lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng, mang tính chính trị, những hành vi tôn giáo thể hiện trong các nghi lễ của một tôn giáo cũng chưa theo một quy tắc chặt chẽ, thực hiện ở từng địa phương có sự khác nhau. Trong khuôn viên một ngôi chùa, ngoài việc tụng kinh thờ Phật, còn thực hiện những việc xóc thẻ, dâng hương, thờ mẫu, lễ kì an, v.v... Việc cúng bái ở các đình, đền, các điểm hành hương... còn xen lẫn nhiều nghi lễ mang tính dân dã, những hành vi mê tín, hủ tục. Như vậy hành vi tôn giáo của một người dân tách khỏi xã hội, dân mang tính riêng tư.

Tính đa / phiếm thần quán triệt trong tâm thức tôn giáo toàn dân.

4. Giáo hội hay tổ chức các tôn giáo cũng lại khác nhau như đã trình ở trên. Ở Việt Nam, sự khác nhau lại càng rõ nét. Hệ thống nhất và chặt chẽ nhất chỉ có ở đạo Kitô của vương quốc Rôma, đến nay là Công giáo, sau hai lần phân rẽ thành đạo Chính Thống và đạo Tin Lành. Giáo hội được xem như một Nhà nước, vừa là một tổ chức bộ máy điều hành từ trên xuống các địa phận, các cơ sở, vừa là một cộng đồng tôn giáo bao gồm cả tín đồ. Ở đây con người sống **trong** tôn giáo, còn ở Viễn Đông con người sống **với** tôn giáo. Ở nước ta, có Hội đồng Giám mục được xem là đại diện cho Tòa thánh Roma, đề

4. Đặng Nghiêm Vạn. *Về chính sách tự do tôn giáo ở Việt Nam*. T/c *Nghiên cứu Tôn giáo* số 4, 2000, tr. 4-9 và số 1, 2001, tr. 6-10.

5. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. *Hồ Chí Minh và vấn đề tôn giáo tín ngưỡng*. Nxb. KHXH, Hà Nội, 1998 (tái bản lần thứ 2), tr. 154. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Tập I. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 1995, tr. 479.

ra đường hướng hoạt động không chỉ mang tính thuần túy tôn giáo, mà cả những hoạt động xã hội. Đứng trong tổ chức Giáo hội, các tín đồ được làm lễ rửa tội để thành con chiên của Chúa, phải làm tròn trách nhiệm một giáo dân, có toà án của đạo xử phạt những con chiên ghê, nếu vi phạm luật đạo, có thể bị rút phép thông công, tức bị khai trừ ra khỏi đạo.

Đạo Tin Lành có tổ chức theo từng giáo phái, không có sự chỉ huy thống nhất theo ngành dọc mang tính quốc tế như Giáo hội La Mã, nhưng cho quyền tự quản của các cơ sở. Ở Việt Nam, có chi nhánh của Hội Liên hiệp Truyền bá Phúc âm Mỹ (CMA) là Tổng liên hội Tin Lành Việt Nam bao gồm Tổng hội Tin Lành Miền Bắc và Tổng hội Tin Lành Miền Nam, có ban Chấp hành được bầu. Quyền tự quản của các tổ chức cơ sở này khá rộng rãi được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân. Ngoài ra, còn có nhiều giáo phái số lượng ít, cơ cấu tổ chức khác nhau, nhiều khi các cá nhân được công nhận làm mục sư chỉ với một lí do tập hợp được một số tín đồ nhất định không qua trường đào tạo. Vậy nên, có tình trạng tín đồ "ma", mục sư hoạt động không hẳn mục đích vì đạo. Điều cơ bản hiện nay là Nhà nước chưa công nhận tư cách pháp nhân của các giáo phái loại này, nhưng họ vẫn hoạt động và nhiều khi khá mạnh mẽ, nếu phát hiện cũng chỉ bị phạt vì cảnh lấy lệ. Nên trên thực tế, hoạt động của các giáo phái này nằm ngoài tầm kiểm soát của các cơ quan quản lí nhà nước và số tín đồ trong thời gian qua được kê khai tăng bất bình thường không đúng với thực tế, đặc biệt ở vùng các dân tộc. Đặc biệt, hiện nay chúng ta cần có thái độ và biện pháp rõ ràng, thống nhất đối với cái gọi là đạo

Vàng Chử và đạo Thìn Hùng trong các vùng dân tộc miền núi phía Bắc và Tin Lành Đêga<sup>(6)</sup> ở Tây Nguyên. Đây là những hoạt động truyền đạo trái phép, nhằm phục vụ một ý đồ chính trị rõ rệt của các thế lực thù địch, nhằm phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân và sự nghiệp xây dựng đất nước theo định hướng XHCN của dân tộc ta.

Tổ chức đạo Hồi ở Nam Bộ chỉ khoanh trong cộng đồng người Chăm, nay đã có hiện tượng phát triển đạo lên vùng người Chăm Ninh Thuận, Bình Thuận. Đạo Bani, một biến thể của đạo Hồi trong dân tộc Chăm Ninh Thuận, Bình Thuận vẫn hoạt động bình thường. Bộ phận này tồn tại từ lâu, nay chỉ phát triển tự nhiên.

Đối với Phật giáo, tổ chức xưa vốn gọi là Tăng già, theo sơn môn tức là theo quan hệ truyền thừa, chứ không theo khu vực địa lí như tổ chức Công giáo. Ngày nay, quan hệ sơn môn không được xem trọng mặc dù vẫn tồn tại ở một số nơi, vì tổ chức Phật giáo nay đã được tổ chức chính thức theo khu vực hành chính. Đó là do yêu cầu cần bảo vệ và phát triển đạo, cạnh tranh với các tổ chức tôn giáo khác. Sau ngày đất nước thống nhất, các giáo hội Phật giáo nam, bắc đã thành lập một giáo hội thống nhất lấy tên là Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Nếu xét cho cùng, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng khác các tổ chức của các tôn giáo độc thần, các chùa vẫn có tính tự quản. Đây là một tổ chức lỏng lẻo, có ưu điểm là tôn trọng tính tự giác của các tín đồ, có những hình phạt với những chức sắc, vi phạm đạo giới, nhưng không có luật lệ khai trừ khỏi đạo những tín đồ đã

6. Tin Lành Đêga là một thực thể chỉ thấy qua đài phát thanh nước ngoài, mà không thấy trong thực tế.

quy y trong trường hợp khô đạo, công nhận các cư sĩ hay cá nhân tu tại gia, không đứng trong tổ chức Phật giáo.

Tổ chức Nho giáo nay không còn nữa, xưa quyện vào bộ máy chính quyền phong kiến, cũng có nội dung, nghi lễ được quy định trong quốc luật, trong các kinh sách như *Thọ mai gia lễ*. Đạo Tổ Tiên là đạo của toàn dân, không có một tổ chức toàn quốc, nhưng lại có những quy chế thành văn và bất thành văn khi có trường hợp cúng lễ tại gia đình, làng bản, khu vực, hay toàn quốc với ngày giỗ tổ Hùng Vương và các danh nhân, anh hùng của đất nước.

Đạo giáo với đạo Mẫu, với các ông thầy tào ở miền núi chỉ có tính cách địa phương, không có tổ chức thống nhất, tuy nhiên ảnh hưởng của nó rất sâu sắc với những người theo. Ở miền núi, có trường hợp đạo mang tính toàn dân (Dao, Nùng) giống như người Khơme Nam Bộ, có trường hợp có một số lượng tín đồ nhất định (Dao, Tây, Nùng, Sán Chay)... cả hai đều đã có những chức sắc chuyên nghiệp được đào tạo và nâng bậc thông qua các kì cấp sắc. Những vị thầy tào, mo, then, pút này là người có uy tín ở địa phương, am hiểu phong tục, có trình độ học vấn được hiểu theo quan niệm xưa, là người hướng dẫn các hình thức văn nghệ, đồng thời lại là người thầy thuốc. Họ giống như các thầy đồ xưa dưới xuôi, vừa dạy học, vừa bói toán, vừa chữa bệnh (nho, y, lí, số).

Đạo Cao Đài gồm nhiều chi phái, mỗi chi phái có tổ chức từ trung ương đến địa phương, tổ chức phỏng theo đạo Công giáo, do tính chất của địa bàn không mang tính toàn quốc, các chi phái có một khu vực hoạt động chủ yếu, nhưng lại có

các chi nhánh ở các tỉnh. Nên mỗi tỉnh có từ một đến nhiều chi phái hoạt động. Đạo Hoà Hảo trên nguyên tắc lấy tu tại gia làm gốc. Do tác động của những diễn biến lịch sử trước đây, đạo có tổ chức ở trung ương, lãnh đạo cả việc đạo lẫn việc đời, có thời kì tham gia chính trường. Nay tổ chức trung ương của đạo đặt tại An Giang, chủ yếu làm công tác tuyên truyền, ấn loát các ấn phẩm và hướng dẫn phát triển các tín đồ trong việc đạo.

5. Như vậy, ở nước ta tồn tại các tôn giáo độc thần, đa/phiếm thần với các tổ chức rất khác nhau, với các tín đồ được quan niệm cũng không giống nhau. Đạo Công giáo kết nạp tín đồ từ tuổi sơ sinh, đạo Tin Lành ở tuổi trưởng thành. Đạo Phật tự nguyện để từng cá nhân muốn quy y hay tu tại gia không bắt buộc. Khi ra đạo cũng không cần có ý kiến của tổ chức. Đạo Tổ tiên có thể coi như toàn dân đều tự nguyện theo, không có một tổ chức điều hành, cũng *không có những người tu tế* (như nhận xét của Hồ Chủ tịch)<sup>(7)</sup>. Đạo Cao Đài và đạo Hoà Hảo cũng có những khía cạnh khác nhau. Đó là chưa kể Đạo giáo ở miền núi tổ chức cũng khác ở miền xuôi, càng khác với đạo Mẫu.

Vì vậy, không có một quan niệm chung thế nào là tín đồ một tôn giáo. Điều đó dẫn đến sự không chính xác của đợt *Điều tra dân số* năm 1999. Nếu muốn được con số tương đối chính xác phải thống kê như cách của Nhật Bản, ở đó tiến hành thống kê tất cả các hình thức tôn giáo trên tinh thần thực sự lưu ý nguyện vọng cá nhân. Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã thực hiện ở một số địa phương theo phương pháp điều tra xã hội học - tôn giáo này. Nên ta

7. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập I, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tr. 479.

mới thấy ở Nhật Bản cũng như ở Việt Nam, một cá nhân tự nhận theo một tôn giáo, nhưng lại tham gia nhiều hành vi tôn giáo khác. Tâm thức đa/phiếm thần bộc lộ rõ.

Chính vì vậy, khi bàn đến quan hệ Nhà nước và các tổ chức tôn giáo, chỉ có thể tham khảo những ý kiến của các nhà nước, mà ở đó chỉ tồn tại một hay hai tôn giáo độc thần, cho dù nhà nước đó là TBCN hay XHCN. Cần suy nghĩ đến tính đa dạng trong đời sống tôn giáo Việt Nam, ở đây tồn tại những tôn giáo độc thần và đa/phiếm thần với các tín đồ đều mang tâm thức đa/phiếm thần, mà một biểu hiện đáng chú ý là họ tôn trọng các thánh thần thuộc các tôn giáo khác nhau và cũng tham gia những hoạt động của các tôn giáo không phải là của tôn giáo chính mình tuân theo.

Có thể chỉ nêu những nguyên tắc cơ bản phù hợp với tất cả các tổ chức tôn giáo, đồng thời phải nêu ra được những điều chi tiết đối với từng tôn giáo. Một thiếu sót trước đây khi xác định quan hệ Nhà nước và tổ chức tôn giáo, ta mặc nhiên dựa vào quan hệ Nhà nước với tổ chức của một tôn giáo độc thần. Do vậy, đã xảy ra tình trạng đúng mà không đủ, thậm chí lại sai lầm khi áp dụng đối với một số tôn giáo cụ thể. Ở Việt Nam cái thiêng và cái tục, không phân biệt rành rọt. Một hành động khó đoán định là trong hay ngoài phạm trù tôn giáo, nhất là nếu theo xu thế hiện nay xuất hiện những hiện tượng tôn giáo mới, những người tự xưng là tiên tri ngày một nhiều. Ví dụ, việc tìm những người chết mất tích bằng cách gọi hồn để dưỡng sinh có phải là một hành vi tôn giáo không? Những

người luyện tập Yoga, Thiền là người trần tục hay theo một "tôn giáo" nhất định? Những người xưa được gọi là *lương*<sup>(8)</sup>, là tín đồ của tôn giáo nào? v.v...

\*

\*                      \*

Việt Nam là một nước đa tôn giáo. Xác định quan hệ Nhà nước với các tổ chức tôn giáo thông qua chính sách tôn giáo, không thể không xem xét đến tính phức tạp này. Dựa vào một tôn giáo đặt chính sách, chủ trương áp đặt cho các tôn giáo khác là không thích hợp với thực tiễn. Phải chăng bên cạnh những chính sách chung mang tính nguyên tắc, thích hợp chung cho các tôn giáo, phải có những chính sách riêng áp dụng cho từng tôn giáo phù hợp với những đặc điểm riêng biệt. *Cần phải lưu tâm đến tính dân tộc và tính văn hóa trong tôn giáo*, đồng thời lưu ý đến tính chính trị, trong vấn đề tôn giáo.

Đó là một việc khó, nhưng có hướng đi đúng thì dần dần làm được đúng. Trong quan hệ Nhà nước và các tổ chức tôn giáo, thiết nghĩ dịp này là dịp thích hợp nhất để bàn bạc thống nhất thái độ của Nhà nước với bản thân của từng tổ chức tôn giáo. Đối với các tôn giáo không có tổ chức rõ ràng, thời có thể đề xuất những quy định cụ thể thích hợp dựa theo truyền thống, có cải tiến cho thích hợp với tình hình hiện nay. Đó là những điều chủ yếu mà tác giả muốn đề đạt trong bài viết này./.

8. Nên thay thuật ngữ *lương* bằng bộ phận không (theo) Kitô giáo, để đối lập là bộ phận (theo) Kitô giáo. Thuật ngữ *lương* là lương thiện, là tốt, lành, nên tránh dùng vì có thể gây hiểu lầm.